

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PROGRAM OBJECTIVES – POS)

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Giáo dục Mầm non có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục trẻ và có khả năng học ở trình độ cao hơn

1.2. Mục tiêu cụ thể

- MT1: Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Giáo dục Mầm non nhằm đào tạo cử nhân ngành giáo dục mầm non có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để thực hiện công tác giáo dục trẻ và có khả năng học ở trình độ cao hơn.

- MT2: Sinh viên tốt nghiệp phải có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức của một nhà giáo, có đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- MT3: Sinh viên có khả năng dạy tốt chương trình Giáo dục Mầm non.

- MT4: Sinh viên có khả năng thực hiện các hoạt động giáo dục trẻ mầm non.

- MT5: Sinh viên tốt nghiệp hệ đào tạo này có thể tiếp tục học lên các trình độ thạc sĩ, tiến sĩ về Giáo dục mầm non, Quản lý giáo dục và có khả năng trở thành giáo viên cốt cán của bậc học Mầm non; có năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở Mầm non, tự bồi dưỡng và phát triển bản thân, phát triển chương trình.

II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HIỆN HÀNH (PROGRAM LEARNING OUTCOMES - PLOS)

Người học tốt nghiệp CTĐT ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra như sau:

▪ CDR1: Phẩm chất chính trị

- Thấm nhuần thế giới quan Mác – Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước; tôn trọng và tuân thủ các quy định của Hiến pháp và Pháp luật.

▪ CDR2: Đạo đức và lối sống

- Có ý thức tổ chức kỉ luật, ý thức cầu tiến; có tinh thần trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng, đất nước, nhân loại và môi trường tự nhiên.

- Tự giác thực hiện các nghĩa vụ đạo đức; khoan dung, nhân ái, trung thực, tự trọng, chí công vô tư.

- Yêu nghề, yêu trẻ; có lối sống lành mạnh, văn minh; tác phong sư phạm mẫu mực, phù hợp với môi trường giáo dục.

▪ CDR3: Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ

Có trình độ tin học và ngoại ngữ đạt chuẩn theo quy định của bậc học

▪ CDR4: Năng lực giao tiếp

- Sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực trong giao tiếp.

- Có kỹ năng tổ chức, điều khiển hoạt động giao tiếp hiệu quả, phù hợp với từng hoàn cảnh, đối tượng giao tiếp cụ thể.
- Tự tin, mạch lạc khi trình bày vấn đề trước đám đông.
- **CĐR5:** Năng lực tự học
 - Đánh giá và điều chỉnh được các kế hoạch học tập phù hợp với điều kiện của bản thân.
 - Thành thạo trong lựa chọn và sử dụng các phương tiện, tài liệu học tập.
 - Có khả năng tự xác định lĩnh vực cần trau dồi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- **CĐR6:** Năng lực chăm sóc và giáo dục trẻ
 - Có hiểu biết đầy đủ về hệ thống kiến thức chuyên môn (bao gồm kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở và chuyên ngành) thuộc chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ đại học.
 - Có những kỹ năng chuyên biệt đáp ứng yêu cầu đặc thù của giáo dục mầm non.
 - Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.
 - Có kỹ năng thu thập thông tin, mô tả và đánh giá sự phát triển của trẻ.
 - Phân tích và đánh giá được hiệu quả của các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của bản thân và đồng nghiệp trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non.
 - Có kỹ năng phân tích chương trình giáo dục mầm non, cập nhật và vận dụng các thành tựu mới của khoa học vào thực tiễn chăm sóc, giáo dục trẻ.
 - Có kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu giáo dục của thời đại.
 - Có kỹ năng phối hợp với các lực lượng xã hội, giáo dục khác nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.
- **CĐR7:** Năng lực quản lý
 - Có hiểu biết căn bản về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non.
 - Có kỹ năng xây dựng kế hoạch và hồ sơ quản lý hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ.

III. MA TRẬN MỤC TIÊU VỚI CĐR CỦA CTĐT

Mục tiêu của CTĐT		Chuẩn đầu ra của CTĐT						
		1	2	3	4	5	6	7
Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân ngành Giáo dục Mầm non có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục trẻ và có khả năng học ở trình độ cao hơn								
Mục tiêu cụ thể:								
MT1	Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Giáo dục Mầm non nhằm đào tạo cử nhân ngành giáo dục mầm non có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức	x	x	x	x	x	x	x

Mục tiêu của CTĐT		Chuẩn đầu ra của CTĐT						
		1	2	3	4	5	6	7
Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân ngành Giáo dục Mầm non có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục trẻ và có khả năng học ở trình độ cao hơn								
Mục tiêu cụ thể:								
MT2	Sinh viên tốt nghiệp phải có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức của một nhà giáo, có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.	x						
MT3	Sinh viên có khả năng dạy tốt chương trình Giáo dục Mầm non.		x	x	x	x	x	x
MT4	Sinh viên có khả năng thực hiện các hoạt động giáo dục trẻ mầm non.			x	x	x		x
MT5	Sinh viên tốt nghiệp hệ đào tạo này có thể tiếp tục học lên các trình độ thạc sĩ, tiến sĩ về Giáo dục mầm non, Quản lý giáo dục và có khả năng trở thành giáo viên cốt cán của bậc học Mầm non; có năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở Mầm non, tự bồi dưỡng và phát triển bản thân, phát triển chương trình.	x	x	x	x	x	x	x

IV. ĐỐI SÁNH CDR CTĐT VỚI KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA VIỆT NAM (BẬC 6):

CDR theo Khung trình độ QG	Kiến thức					Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TCTN1	TCTN2	TCTN3	TCTN4
CDR 1	x	x		x			x								
CDR 2	x		x	x		x	x	x	x	x		x		x	x
CDR 3	x		x	x		x	x		x	x		x		x	x

CDR 4											x				
CDR 5				x		x							x	x	
CDR 6												x		x	
CDR 7				x	x			x	x	x			x	x	x

Chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam bậc Đại học

Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
<p>KT1: Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.</p> <p>KT2: Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.</p> <p>KT3: Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.</p> <p>KT4: Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.</p> <p>KT5: Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.</p>	<p>KN1: Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.</p> <p>KN2: Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.</p> <p>KN3: Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.</p> <p>KN4: Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.</p> <p>KN5: Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.</p> <p>KN6: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.</p>	<p>TCTN1: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.</p> <p>TCTN2: Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.</p> <p>TCTN3: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p> <p>TCTN4: Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.</p>

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 6 năm 2017

Đại diện Tổ soạn thảo

Tổ trưởng

(đã kí)

Tôn Nữ Diệu Hằng